TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐST-VDS	*Sông Mã, ngày 07 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lường Văn Quyết

Thư ký phiên họp: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên họp: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 122/2021/TLST-VDS, ngày 07 tháng 4 năm 2021. Về việc: "*Hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp số: 122/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật bà Tòng Thị T – Chức vụ: Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật ông Lường Văn T – Chủ tịch UBND xã. Vắng mặt

2. Anh Bạc Cầm T, sinh năm 1994, địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Chị Quàng Thị C, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản Đ, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật đề ngày 08 tháng 3 năm 2021, người yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đại diện theo pháp luật bà Tòng Thị T – Chức vụ: Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ huyện trình bày:

Ngày 01/3/2021, Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã có nhận được Công văn của UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2015 ngày 15/ 5/2015 đã cấp cho anh Bạc Cầm T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và chị Quàng Thị C, sinh năm 1997. Địa chỉ: Bản Đ, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Qua xem xét Công văn của UBND xã Đ: Anh Bạc Cầm T có đăng ký kết hôn với chị Quàng Thị C vào ngày 15/5/2015, tại UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho chị C và anh T thì chị Quàng Thị C ngày tháng năm sinh có ghi là ngày 05/01/1997, nhưng qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế chị C sinh ngày 05/10/1997. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 2015 chị Quàng Thị C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân gia đình năm 2014 "*N từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên"*. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Quàng Thị C mới 17 tuổi 7 tháng 10 ngày. Để đủ tuổi đăng ký kết hôn chị C khai sinh ngày 05/10/1997 để được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và tờ khai đăng ký kết hôn. Cán bộ tư pháp xã chỉ căn cứ vào giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và tờ khai để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị C và anh T. Do vậy, ngày tháng năm sinh của chị C ghi trong giấy chứng nhận kết hôn so với ngày tháng năm sinh trong giấy tờ tùy thân không đúng.

Phát hiện việc đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Bạc Cầm T và chị Quàng Thị C là trái pháp luật, UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã có công văn đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La căn cứ vào điểm d, khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hủy giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2015 ngày 15/5/2015 đã cấp cho anh T và chị C.

Do vậy, nay Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giải quyết: Hủy giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2015 ngày 15/ 5/2015 do UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã cấp cho anh T và chị C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bạc Cầm T trình bày: UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La có công văn đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật do UBND Đứa Mòn cấp cho vợ chồng chúng tôi là Bạc Cầm T và Quàng Thị C vào ngày 15/5/2015 tôi hoàn toàn đồng ý. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng tôi sống với nhau ở Bản M, xã M, Sông Mã. Vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mỗi người một quan điểm sống, vợ tôi đi làm thuê và có người con trai khác bên ngoài. Vợ chồng tôi sống ly thân từ đầu năm 2020 và không còn quan tâm tới nhau nữa. Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết:

- Về tình cảm: Yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Quàng Thị C.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 người con chung là: Bạc Cầm Hoài N, sinh ngày 21/7/2016. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con cùng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Đ trình bày:

Anh Bạc Cầm T có đăng ký kết hôn với chị Quàng Thị C vào ngày 15/5/2015, tại UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho chị C và anh T thì chị Quàng Thị C ngày tháng năm sinh có ghi là ngày 05/01/1997, nhưng qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế chị C sinh ngày 05/10/1997. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 2015 chị Quàng Thị C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Quàng Thị C mới 17 tuổi 7 tháng 10 ngày. Do vậy, UBND xã Đ đã có công văn đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã căn cứ vào điểm d, khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hủy giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2015 ngày 15/5/2015 đã cấp cho anh T và chị C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Quàng Thị C: Đã được Tòa án nhân dân huyện Sông Mã tống đạt hợp lệ quyết định mở phiên họp, nhưng chị C không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Do vậy Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị C theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9 luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 10,11,12, 81,82,83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cáo, Viện kiểm sát nhân dân tối cáo, Bộ tư pháp. Điểm d, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Bạc Cầm T đối với chị Quàng Thị C.

- Về con chung: Giao cháu Bạc Cầm Hoài N, sinh ngày 21/7/2016 cho anh Bạc Cầm T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi. Chị Quàng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết; Về lệ phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là người yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bạc Cầm T và chị Quàng Thị C, vì thời điểm đăng ký kết hôn chị C chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Anh T trú tại Bản M, xã M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và chị C trú tại xã Đứa Mòn và cơ quan đăng ký kết hôn là UBND xã Đ, huyện Sông Mã. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, yêu cầu các đương sự đến Tòa án làm bản tự khai, thông báo về phiên họp và thực hiện các thủ tục tố tụng khác theo quy định nhưng do điều kiện khách quan nên các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng họp xét tiến hành họp xét vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu:

Anh Bạc Cầm T có đăng ký kết hôn với chị Quàng Thị C vào ngày 15/5/2015 tại UBND xã Đ, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho chị C và anh T thì chị Quàng Thị C có ngày tháng năm sinh là ngày 05/01/1997, nhưng qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế chị C sinh ngày 05/10/1997. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn năm 2015 chị Quàng Thị C chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân gia đình năm 2014 "*N từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên"*. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Quàng Thị C mới 17 tuổi 7 tháng 10 ngày. Để đủ tuổi đăng ký kết hôn chị C khai sinh ngày 05/10/1997 để được cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và tờ khai đăng ký kết hôn. Cán bộ tư pháp xã chỉ căn cứ vào giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và tờ khai để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị C và

anh T. Do vậy, ngày tháng năm sinh của chị C ghi trong giấy chứng nhận kết hôn so với ngày tháng năm sinh trong giấy tờ tùy thân không đúng nên cần hủy giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2015 ngày 15/5/2015 giữa anh Bạc Cầm T và chị Quàng Thị C vì trái pháp luật.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, anh T và chị C đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống anh T và chị C có nhiều mâu thuẫn và hiện nay đang sống ly thân với nhau, đồng thời anh T có đơn đề nghị xin ly hôn với chị C. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị C đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, anh T đề nghị được ly hôn với chị C là có căn cứ, cần chấp nhận và phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cáo, Viện kiểm sát nhân dân tối cáo, Bộ tư pháp.

Về con chung: Vợ chồng anh T và chị C có với nhau 01 con chung là Bạc Cầm Hoài N, sinh ngày 21/7/2016. Từ trước tới nay cháu N ở cùng anh T, được anh T chăm sóc, cho học hành chu đáo đầy đủ. Để đảm bảo quyền lợi của cháu, để cháu phát triển tốt nhất, cần chấp nhận yêu cầu của anh T và tiếp tục để cháu N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung vay; nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên Hội đồng họp xét không đề cập.

[5] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 8, 10,11,12, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình, điểm d, khoản 2 Điều 11 và Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Về việc Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bạc Cầm T và chị Quàng Thị C.

Hủy giấy chứng nhận kết hôn số: 25/2015, quyển số 01 cấp ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân xã Đứa Mò, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

2. Cho anh Bạc Cầm T được ly hôn chị Quàng Thị C.

Về con chung: Giao cháu Bạc Cầm Hoài N, sinh ngày 21/7/2016 cho anh Bạc Cầm T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị Quàng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị C có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Hội LHPN huyện Sông Mã;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Lường Văn Quyết